TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NH
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/ HNGĐ - ST
Ngày 17-6-2021
Về việc "Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trị.
2. Bà Nguyễn Thị Nga.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Tiến Dũng – Thư ký Toà án nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi *tham gia phiên tòa*: Bà Võ Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện NH, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2021/QĐXXST – HNGĐ, ngày 21/5/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST-DS ngày 08/6/2021 của Toà án nhân dân huyện NH, giữa các đương sự*:*

1. Nguyên đơn: **Chị Huỳnh Thị Thu D, sinh năm 1983**

Địa chỉ: Thôn TP, xã HT, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi;

Chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: **Anh Đặng Văn H, sinh năm 1985**

Địa chỉ: Thôn TP, xã HT, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi;

Anh H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu D trình bày:

Chị và anh Đặng Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2008. Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn nên thường hay cãi nhau. Kể từ tháng 10/2019 đến nay, chị đã đưa con về nhà cha mẹ đẻ của chị ở xã Hành Nhân sinh sống, vì vậy chị và anh H đã sống ly thân. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn H.

Về nuôi con: Chị và anh H có 2 người con là Đặng Thùy A, sinh ngày 27/11/2008 và Đặng Văn B, sinh ngày 30/6/2011, hiện 2 con đang ở với chị, khi ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng 2 người con, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 2 người con với mức cấp dưỡng mỗi con 1.500.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2021 đến khi 2 người con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn là anh Đặng Văn H trình bày:

Việc anh kết hôn và có con với chị Huỳnh Thị Thu D đúng như chị D trình bày. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn nên kể từ cuối năm 2019 đến nay anh và chị D đã sống ly thân. Nay chị D yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn chị Huỳnh Thị Thu D.

Về nuôi con: Anh và chị D có 2 người con là Đặng Thùy A, sinh ngày 27/11/2008 và Đặng Văn B, sinh ngày 30/6/2011, hiện 2 con đang ở với chị D, khi ly hôn anh yêu cầu nhận trực tiếp nuôi dưỡng 2 người con, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Giải quyết cho chị Huỳnh Thị Thu D ly hôn anh Đặng Văn H; Giao cho chị Huỳnh Thị Thu D trực tiếp nuôi dưỡng con tên là Đặng Thùy A, sinh ngày 27/11/2008 và Đặng Văn B, sinh ngày 30/6/2011, anh Đặng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Đặng Thùy A và Đặng Văn B với mức cấp dưỡng mỗi con 1.500.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2021 đến khi hai con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: không có. Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Huỳnh Thị Thu D khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Đặng Văn H, anh H có nơi cư trú ở xã HT, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Huỳnh Thị Thu D và anh Đặng Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 26 tháng 3 năm 2008, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Huỳnh Thị Thu D có yêu cầu ly hôn nên Toà án nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Chị Huỳnh Thị Thu D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa ngày 08/6/2021, bị đơn là anh Đặng Văn H vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 17/6/2021 anh Đặng Văn H vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Đặng Văn H.

[4] Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, Hội đồng xét xử nhận thấy: Kể từ năm 2019 giữa chị D và anh H đã xảy ra mâu thuẫn, đến cuối năm 2019 anh H đi làm ăn ở địa phương khác, chị D đưa hai con về sống tại nhà cha mẹ đẻ của chị, nên chị D và anh H đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Nay chị Huỳnh Thị Thu D yêu cầu giải quyết ly hôn, anh Đặng Văn H cũng đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Thu D, nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh H không còn, anh, chị không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Huỳnh Thị Thu D ly hôn anh Đặng Văn H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về nuôi con: Chị Huỳnh Thị Thu D và anh Đặng Văn H có hai người con là cháu Đặng Thùy A, sinh ngày 27/11/2008 và Đặng Văn B, sinh ngày 30/6/2011, chị D và anh H cùng có yêu cầu nhận trực tiếp nuôi con. Chị D, anh H đều trình bày là thời gian qua và hiện nay cháu A và cháu B đang được chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay cháu A và cháu B đang học tại Trường tiểu học xã Hành Nhân nơi chị D và hai cháu sinh sống, hai cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ là chị D. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu A và cháu B đang sinh sống ổn định với chị D, vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Đặng Thùy A và cháu Đặng Văn B, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cháu Đặng Thùy A và cháu Đặng Văn B cho chị Huỳnh Thị Thu D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 1 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị Thu D yêu cầu anh Đặng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Đặng Thùy A và Đặng Văn B với mức cấp dưỡng mỗi con 1.500.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2021 đến khi con Đặng Thùy A và Đặng Văn B đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của chị Huỳnh Thị Thu D và cháu Đặng Thùy A, cháu Đặng Văn B trong việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, Hội đồng xét xử nhận thấy anh Đặng Văn H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng mỗi con 1.500.000đồng/tháng, tính từ tháng 6 năm 2021 đến khi cháu Đặng Thùy A và

cháu Đặng Văn B đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Thu D và anh Đặng Văn H đều trình bày về tài sản chung anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nghĩa vụ tài sản (nợ chung): Chị Huỳnh Thị Thu D và anh Đặng Văn H đều trình bày về nợ chung không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản giữa chị Huỳnh Thị Thu D và anh Đặng Văn H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Huỳnh Thị Thu D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Anh Đặng Văn H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định tại khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thu D.

1.Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Huỳnh Thị Thu D ly hôn anh Đặng Văn H.

2. Về nuôi con: Giao hai con tên là Đặng Thùy A, sinh ngày 27/11/2008 và Đặng Văn B, sinh ngày 30/6/2011 cho chị Huỳnh Thị Thu D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục, anh Đặng Văn H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con Đặng Thùy A và Đặng Văn B với mức cấp dưỡng mỗi con là 1.500.000đồng/tháng (Một triệu năm trăm ngàn đồng/ tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2021 đến khi con Đặng Thùy A và con Đặng Văn B đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom

để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Thị Thu D phải nộp 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0004727 ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi, chị Huỳnh Thị Thu D đã nộp đủ án phí.

Anh Đặng Văn H phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện NH;
- Chi cục THADS huyện NH;
- UBND xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Trần Thị Thanh Bình